

NGHỊ QUYẾT

**Về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách
nhà nước năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về
việc quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình Mục tiêu
quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng
Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn
2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND
tỉnh ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức nguồn ngân sách nhà
nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-
2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND
tỉnh ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các
Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 14/11/2022 của HĐND huyện
về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới;*

Căn cứ Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 14/3/2023 của HĐND huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện;

Xét Tờ trình số 194/TTr-UBND ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra số 317/BC-BKTXH ngày 10/7/2023 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 67,223 tỷ đồng, trong đó:

Vốn ngân sách trung ương là 67,223 tỷ đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực HĐND huyện, các Ban HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được HĐND huyện Chủ trương khóa XIII, Kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 18/7/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIII;
- UBMTTQ huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- VP HĐND&UBND huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Website: <https://chuprong.gialai.gov.vn>;
- Lưu VT+HĐ.

CHỦ TỊCH



Đình Văn Dũng

PHỤ LỤC
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số: 151/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung/địa bàn	Kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025	Trong đó:			Ghi chú
			Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2023	Dự kiến Kế hoạch vốn năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ	205.728	89.817	67.223	48.688	
1	Xã Ia Bông	2.267	1.502	383	382	
2	Xã Ia Phìn	2.267	1.470	397	400	
3	Xã Thăng Hưng	2.267	1.120	1.147	-	
4	Xã Bình Giáo	8.546	6.698	1.848	-	
5	Xã Ia Bàng	2.267	1.270	670	327	
6	Xã Ia Pia	9.300	5.724	2.812	764	
7	Xã Ia Tôr	7.095	7.095		-	
8	Xã Ia Vê	11.491	7.709	3.782	-	
9	Xã Ia Lâu	2.267	1.627	640	-	
10	Xã Ia Me	8.960	6.660	2.300	-	
11	Xã Ia Mơ	7.133	3.820		3.313	
12	Xã Ia O	10.264	3.668	4.196	2.400	
13	Xã Bàu Cạn	5.820	1.220	4.600	-	
14	Xã Ia Drang	3.939	1.469	2.470	-	
15	Xã Ia Pior	14.795	14.795		-	
16	Xã Ia Ga	14.252	5.960	5.604	2.688	
17	Xã Ia Bang	14.796	3.868	7.328	3.600	
18	Xã Ia Kly	14.796	3.421	6.153	5.222	
19	Xã Ia Púch	9.300	3.514	2.000	3.786	
20	Ban Quản lý dự án ĐTXD huyện	36.100	7.207	20.893	8.000	
21	Vốn chưa phân bổ	17.806			17.806	UBND tỉnh giao bổ sung theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 20/4/2023